

Số: **29** /2020/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mạch T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 14/2, Hùng V, phường 1 (nay là phường An H), thành phố BT, tỉnh BT.

Bà Lai Ngọc D, sinh năm 1962

Địa chỉ: 105D1, khu phố 4, phường 5, thành phố BT, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Ngô Thị D1, sinh năm 1963.

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962

Địa chỉ: 14/2 Hùng V, phường 2 (nay là phường An H), thành phố BT, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn S bà Ngô Thị D1 có nghĩa vụ trả cho ông Mạch T bà Lai Ngọc D số tiền 1.450.000.000 đ (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng).

-Ghi nhận việc ông Mạch T bà Lai Ngọc D không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

-Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn S bà Ngô Thị D1 không yêu cầu xem xét giải quyết số tiền lãi đã trả cho ông Mạch T bà Lai Ngọc D là 653.000.000 đ (Sáu trăm năm ba triệu đồng).

-Ghi nhận việc ông Mạch T bà Lai Ngọc D trả cho bà Ngô Thị D1 ông Nguyễn Văn S bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 29 tờ bản đồ số 32 tại xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do bà Ngô Thị D1 đứng tên quyền sử dụng đất (giấy chứng nhận số X 785565 ngày 17/12/2003).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí DSST:

- Bà Ngô Thị D1 ông Nguyễn Văn S phải chịu 13.875.000 đ (Mười ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Mạch T bà Lai Ngọc D phải chịu 13.875.000 đ (Mười ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.750.000 (Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011907 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, ông bà được nhận lại số tiền chênh lệch 13.875.000 đ (Mười ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

